

Học từ mới

Câu 1 Từ nào có nghĩa là 'ngưỡng mộ'?

A. admire

B. diary

C. peace

D. medicine

Câu 2 Từ nào có nghĩa là 'nhật ký'?

A. medicine

B. diary

C. volunteer

D. surgeon

Câu 3 Từ nào có nghĩa là 'hòa bình'?

A. war

B. army

C. peace

D. enemy

Câu 4 Từ nào có nghĩa là 'y học'?

A. surgeon

B. duty

C. hospital

D. medicine

Câu 5 Từ nào có nghĩa là 'tình nguyện'?

A. volunteer

B. soldier

C. general

D. enemy

Câu 6 Cụm nào có nghĩa là 'tham gia quân đội'?

A. field hospital

B. join the army

C. drop out

D. pass away

Câu 7 Từ nào có nghĩa là 'bác sĩ phẫu thuật'?

A. soldier

B. animator

C. surgeon

D. businessman

Câu 8 Cụm nào có nghĩa là 'bệnh viện dã chiến'?

A. theme park

B. high school

C. film industry

D. field hospital

Câu 9 Từ nào có nghĩa là 'bao gồm'?

A. contain

B. continue

C. create

D. consider

Câu 10 Cụm nào có nghĩa là 'ghi chép cá nhân'?

- A. public-speaking event
- B. personal account
- C. simple life
- D. cutting-edge technology

Câu 11 Từ nào có nghĩa là 'trải nghiệm'?

- A. experiment
- B. education
- C. experience
- D. achievement

Câu 12 Từ nào có nghĩa là 'quân địch, kẻ thù'?

- A. soldier
- B. navy
- C. hero
- D. enemy

Câu 13 Từ nào có nghĩa là 'nhiệm vụ'?

- A. duty
- B. battle
- C. campaign
- D. prison

Câu 14 Từ nào có nghĩa là 'khu rừng'?

- A. prison
- B. jungle
- C. stage
- D. empire

Câu 15 Từ nào có nghĩa là 'tham gia'?

A. adopt

B. attack

C. attend

D. admire

Câu 16 Cụm nào có nghĩa là 'có tuổi thơ hạnh phúc'?

A. have a difficult childhood

B. drop out

C. get married

D. have a happy childhood

Câu 17 Từ nào có nghĩa là 'ấn tượng'?

A. impressive

B. amazing

C. boring

D. popular

Câu 18 Từ nào có nghĩa là 'cuộc hôn nhân'?

A. generation

B. marriage

C. invention

D. achievement

Câu 19 Từ nào có nghĩa là 'thế hệ'?

A. marriage

B. relative

C. generation

D. character

Câu 20 Từ nào có nghĩa là 'máy hát'?

A. calculator

B. light bulb

C. touch-screen

D. phonograph

Câu 21 Từ nào có nghĩa là 'phát minh'?

A. invention

B. achievement

C. development

D. education

Câu 22 Cụm nào có nghĩa là 'cuộc sống đơn giản'?

A. cutting-edge technology

B. simple life

C. theme park

D. film industry

Câu 23 Cụm nào có nghĩa là 'bóng đèn'?

A. phonograph

B. calculator

C. the light bulb

D. touch-screen

Câu 24 Cụm nào có nghĩa là 'vào tuổi...'?

A. in the age of

B. on the age of

C. with the age of

D. at the age of

Câu 25 Từ nào có nghĩa là 'nhận nuôi'?

A. adopt

B. attend

C. admire

D. attack

Câu 26 Cụm nào có nghĩa là 'bố mẹ ruột'?

A. relatives

B. biological parents

C. older brother

D. younger sister

Câu 27 Từ nào có nghĩa là 'mối gắn kết'?

A. duty

B. career

C. bond

D. stage

Câu 28 Từ nào có nghĩa là 'bỏ học'?

A. pass away

B. get married

C. look for

D. drop out

Câu 29 Từ nào có nghĩa là 'máy tính'?

A. calculator

B. phonograph

C. light bulb

D. touch-screen

Câu 30 Từ nào có nghĩa là 'bệnh ung thư'?

A. medicine

B. cancer

C. surgeon

D. hospital

Câu 31 Từ nào có nghĩa là 'thiên tài'?

A. general

B. soldier

C. hero

D. genius

Câu 32 Từ nào có nghĩa là 'bom tấn'?

A. blockbuster

B. cartoon

C. character

D. presentation

Câu 33 Cụm nào có nghĩa là 'màn hình cảm ứng'?

A. light bulb

B. touch-screen

C. phonograph

D. calculator

Câu 34 Cụm nào có nghĩa là 'qua đời'?

A. drop out

B. get married

C. pass away

D. look for

Câu 35 Cụm nào có nghĩa là 'công nghệ tiên tiến'?

- A. simple life
- B. theme park
- C. film industry
- D. cutting-edge technology

Câu 36 Từ nào có nghĩa là 'tướng'?

- A. general
- B. soldier
- C. enemy
- D. hero

Câu 37 Cụm nào có nghĩa là 'thiên tài quân sự'?

- A. national hero
- B. military genius
- C. Communist Party of Viet Nam
- D. field hospital

Câu 38 Cụm nào có nghĩa là 'Đảng Cộng sản Việt Nam'?

- A. National Hero
- B. British history
- C. Communist Party of Viet Nam
- D. Ancient Egypt

Câu 39 Cụm nào có nghĩa là 'dẫn dắt quân đội'?

- A. join the army
- B. attack
- C. defeat
- D. lead the army

Câu 40 Từ nào có nghĩa là 'chiến dịch'?

A. campaign

B. battle

C. attack

D. prison

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app